**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN**

**TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kiến thức về tia số và viết được số thích hợp trên tia số.

- Tiếp tục thực hành kĩ năng xác định được số liển trước, số liền sau của một số.

**2. Năng lực:**

**- Phát triển *NL giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học*, ...**

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, phiếu.

- HS: SGK, VBT, vở ô ly.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động****-** GV cho HS ôn lại số liền trước, số liền sau của một số:+ Số liền trước của số 1 là số nào?+ Số 9 là liền sau của số nào?*+ Số 11 là liền sau của số nào?*- GV nhận xét, kết nối vào bài mới.**2. Thực hành, vận dụng****Bài 1: Tìm trên tia số** - GV cho HS quan sát bảng số của bài tập 1.- GV yêu cầu HS quan sát trên tia số, so sánh, xếp thứ tự số để tự làm các câu a, b. - GV có thể đưa ra các bài toán “mở” (có nhiều đáp số)- Cho HS làm bài vào vở. - Nhận xét, tuyên dương HS.**Bài 2: Chọn câu trả lời đúng****Ghép được bao số có hai chữ số?** - GV HD HS sử dụng thẻ số trong bộ đồ dùng toán để ghép số.- GV tổ chức cho cả lớp thi viết đáp án vào bảng con.- GV tổ chức cho HS chữa đáp án- GV dùng sơ đồ để HD HS lập số để tránh nhầm hoặc sót số.*- GV Lưu ý*: Các số ghép được như 04, 05 không phải là số có hai chữ số. - GV chiếu hình ảnh đáp án trên màn hình.- GV mở rộng: *Tìm số lớn nhất hoặc bé nhất trong các số ghép được.* - Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: Số? (Phiếu)** - GV HDHS: tự tìm ra các toa ghi số liền trước, số liền sau của số ghi ở một toa nào đó. Tìm ra được các toa ở giữa hai toa nào đó (có ghi số thích hợp). - GV cho HS làm bài vào phiếu.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả và nhận xét.- GV chốt, chiếu đáp án. - Nhận xét, đánh giá bài HS.**Bài 4: Số?**- Gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV cho HS làm việc cá nhân VBT. - Cho HS lên chia sẻ cách làm.- GV nhận xét, khen ngợi HS.**Bài 5:** - GV treo tranh bài toán lên bảng và vừa chỉ vào tranh vừa nêu bài toán như 1 câu chuyện: *Thỏ đen, thỏ nâu, thỏ trắng, thỏ xám chạy thi; có các bạn voi, bạn thỏ là cổ động viên, bạn rùa là trọng tài, ...)*- Đố các em: Trong chuyện này, Thỏ Trắng được chạy ở làn thứ mấy?- Vì sao em lại xác định được vậy?- GV chốt đáp án, biểu dương.**3. Vận dụng, trải nghiệm**- GV yêu cầu HS nhắc lại ND bài.- Nêu cảm nhận của mình sau tiết học.- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét tiết học.- Dặn dò ĐỒ DÙNG DẠY HỌC cho bài sau. | - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi:+ *Số liền trước cúa số 1 là số 0.**+ Số 9 là liền sau của số 8**+ Số 11 là liền sau của số 12*- HS lắng nghe- HS đọc đề bài và xác định yêu cầu bài.- HS quan sát tia số, so sánh và trao đổi nhóm 2.- HS làm vở- Đại diện báo cáo kết quả, HS nhận xét.- HS lắng nghe- HS đọc và xác định yêu cầu bài.- HS HS sử dụng thẻ số và thực hiện đếm các số lập được.- Cả lớp viết đáp án đúng vào bảng con.- HS giơ bảng kết quả(Đáp án C: 4)- HS lắng nghe- HS theo dõi - HS đọc và xác định yêu cầu bài.- Xác định yêu cầu và hoàn thành vào phiếu tương ứng của dãy mình+ Dãy 1: Phiếu a; Dãy 2: Phiếu b; Dãy 3: Phiếu c+ Đại diện mỗi dãy một bạn nêu kết quả. Dãy khác góp ý, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS đọc và xác định yêu cầu bài.- HS làm bài vào VBT.- HS báo cáo kết quả. Lớp góp ý.- HS nghe. - HS đọc và xác định yêu cầu bài.- HS lắng nghe và quan sát tranh- 2- 3 HSTL và giải thích lí do. HS khác góp ý.+ Thỏ trắng chạy ở làn số 3.+ HSTL: Vì các số ghi ở các làn chạy là các số theo thứ tự từ 1 đến 4, các số 2 và 3 bị che khuất, Thỏ trắng lại sếp trước thỏ xám ở vị trí số 4.- HS nghe- HS nêu- HS chia sẻ.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................